TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 27 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

+ Bà Nguyễn Thị Yến T.

Địa chỉ: Đường Huỳnh Tấn Phát, tổ H, khu phố S, thị trấn N, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Và ông Đỗ Thành N.

Địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Yến T và ông Đỗ Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Ngọc Yến N, sinh ngày 08/10/2014. Bà Nguyễn Thị Yến T và ông Đỗ Thành N thống nhất giao trẻ N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: mỗi tháng ông N cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 08 năm 2018 cho đến khi con thành niên, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, Bà Nguyễn Thị Yến T và ông Đỗ Thành N có nghĩa vụ phải nộp; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà Bà Nguyễn Thị Yến T và ông Đỗ Thành N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008870 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Yến T và ông Đỗ Thành N đã nộp đủ lệ phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng, ông Đỗ Thành N có nghĩa vụ phải nộp, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Tính